

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Bông.**

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1368/QĐ-BNN-CN ngày 01/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045; Chương trình số 10-CTr/HU ngày 02/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện uỷ, về việc phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện Krông Bông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

UBND huyện Krông Bông ban hành Kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Bông như sau:

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Mục tiêu chung:**

- Tập trung khai thác và phát huy tốt lợi thế phát triển ngành chăn nuôi của huyện theo hướng giảm dần chăn nuôi nông hộ, phân tán sang chăn nuôi trang trại áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm thiểu tác động bất lợi về môi trường, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

- Tiếp tục huy động và đa dạng hóa các nguồn lực cho đầu tư phát triển chăn nuôi, xây dựng các nhà máy chế biến thức ăn, cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi.

- Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Hướng tới phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ, góp phần giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường.

- Thu hút đầu tư, tập trung phát triển ngành chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất chăn nuôi trên địa bàn huyện trong giai đoạn tới. Đồng thời, tận dụng diện tích đất đai còn trống, vùng đất đai khó canh tác các loại hoa màu và cây trồng khác để phát triển diện tích trồng cỏ nhằm cung cấp thức ăn thô xanh cho chăn nuôi đại gia súc trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các cơ sở sản xuất con giống, tạo ra nguồn giống có chất lượng tốt, năng suất cao, phục vụ nhu cầu về con giống trên địa bàn huyện.

##### **2. Mục tiêu cụ thể năm 2021 đến năm 2025:**

- Mức tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn 2021-2025 tăng trung bình từ 2 – 3%/năm. Đưa tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của huyện đạt 24-25% vào năm 2025 và 29-30% vào năm 2030.

**\* Năm 2022:**

- Số lượng các đàn vật nuôi chủ lực có mặt thường xuyên: đàn lợn khoảng 32.214 con, đàn bò khoảng 40.551 con, đàn trâu khoảng 4.117 con, đàn dê khoảng 1.978 con, đàn gia cầm (gà, vịt) khoảng 244.577 con.

- Công tác quy hoạch: Hoàn thành xây dựng vùng quy hoạch có quy mô, đảm bảo đúng theo quy định và luật chăn nuôi, luật thú y. Từ đó, triển khai công tác chăn nuôi phải đảm bảo theo đúng vùng quy hoạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư về địa phương.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 27/12/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Krông Bông về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi với các mô hình: Cải tạo đàn bò vàng địa phương bằng bò đực giống lai chuyên thịt, Mô hình nuôi dê sinh sản nhốt chuồng. Ngoài ra, bước đầu thử nghiệm thí điểm các mô hình mới như: nuôi Tôm càng xanh, nuôi cá chạch xen cua đồng.

- Tổ chức các lớp tập huấn, thông tin tuyên truyền nhằm phổ biến rộng rãi cho các hộ chăn nuôi trong khu dân cư, các hộ nuôi chim yến trên địa bàn huyện nắm rõ quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; thời gian di dời cũng như chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi để người chăn nuôi nắm rõ các quy định và có định hướng trong việc di dời, ổn định chăn nuôi.

- Số lượng trang trại chăn nuôi: Phần đầu đạt khoảng 01 trang trại chăn nuôi quy mô lớn áp dụng công nghệ cao được thành lập mới. Đối tượng chăn nuôi trang trại là lợn.

- Cũng cố và thành lập từ 01 đến 02 tổ hợp tác và HTX liên kết chăn nuôi: Địa điểm tại xã Yang Reh, Hoà Phong.

- Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi tiếp tục kêu gọi đầu tư nhân rộng mô hình nuôi cá Tầm tại xã Yang Mao và thị trấn Krông Kmar tạo ra sản phẩm chất lượng và đạt chuẩn OCOP.

**\* Năm 2023:**

- Số lượng các đàn vật nuôi chủ lực có mặt thường xuyên: đàn lợn khoảng 45.000 con; đàn bò khoảng 40.700 con; đàn trâu khoảng 5.000 con; đàn dê khoảng 3.000 con; đàn gia cầm (gà, vịt) khoảng 260.000 con.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 27/12/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Krông Bông về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện, công tác chăn nuôi phải đảm bảo theo đúng vùng đã được quy hoạch nhằm thuận tiện trong công tác quản lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư về địa phương.

- Tiếp tục phổ biến thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Số lượng trang trại chăn nuôi: Phần đầu đạt khoảng 02 – 03 trang trại thành lập mới và đi vào hoạt động, trong đó có 02 trang trại chăn nuôi quy mô lớn áp dụng công nghệ cao với quy mô đầu tư khoảng 10.000 con/trang trại tại địa bàn xã Hoà Phong và Cư Kty, còn lại là trang trại chăn nuôi với quy mô vừa và nhỏ với diện tích đất quy hoạch cho chăn nuôi tập trung khoảng hơn 300 ha. Đối tượng chăn nuôi trang trại chủ yếu là lợn.

- Cũng cố và thành lập từ 01 đến 02 tổ hợp tác và HTX liên kết chăn nuôi: Địa điểm tại xã Cư Kty và Dang Kang.

- Dự kiến thành lập ít nhất 01 lò giết mổ tập trung tại xã Hoà Phong hoặc Ea Trul.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi: Tất cả các cơ sở chăn nuôi trang trại, lò giết mổ tập trung phải có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**\* Năm 2024:**

- Số lượng các đàn vật nuôi chủ lực có mặt thường xuyên: đàn lợn khoảng 48.000 con; đàn bò khoảng 40.900 con; đàn trâu khoảng 6.000 con; đàn dê khoảng 3.800 con; đàn gia cầm (gà, vịt) khoảng 270.000 con.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi và liên tục cho các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện nắm rõ quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; thời gian di dời cũng như chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi để người chăn nuôi nắm rõ các quy định, không bỏ ngõ. Từ đó, người chăn nuôi sẽ đề ra kế hoạch, định hướng và dự kiến chăn nuôi trong thời gian tới đúng theo quy hoạch đã ban hành.

- Số lượng trang trại chăn nuôi: Phần đầu đạt khoảng 02 trang trại thành lập mới và đi vào hoạt động, trong đó có 01 trang trại chăn nuôi quy mô lớn áp dụng công nghệ cao với quy mô đầu tư khoảng 10.000 con/trang trại tại địa bàn xã Hoà Sơn và Hoà Phong, còn lại là trang trại chăn nuôi với quy mô vừa và nhỏ.

- Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 27/12/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Krông Bông về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chú trọng nghiên cứu tận dụng các mặt nước ao, hồ và đập thủy lợi triển khai các mô hình nuôi cá, ếch, cua đồng... có giá trị kinh tế cao nhằm tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

- Phần đầu đến năm 2024 có ít nhất 01 sản phẩm chăn nuôi đạt chuẩn OCOP và thường xuyên có mặt tại trên thị trường.

**\* Năm 2025:**

- Số lượng các đàn vật nuôi chủ lực có mặt thường xuyên: đàn lợn khoảng 51.500 con, được nuôi với quy mô chăn nuôi trang trại tập trung khoảng 50%; đàn bò

khoảng 41.000 con, trong đó bò lai chuyên thịt chiếm khoảng 65%; đàn trâu khoảng 7.000 con, được lai tạo để nâng cao tầm vóc, sản lượng thịt; đàn dê khoảng 4.500 con, được nuôi chủ yếu theo hướng bán công nghiệp kết hợp chăn nuôi thả có kiểm soát; đàn gia cầm (gà, vịt) khoảng 280.000 con, được nuôi theo hướng công nghiệp khoảng 40%.

- Thực hiện việc di dời cơ sở chăn nuôi đến khu vực được phép chăn nuôi theo đúng quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh: Phần đầu đến năm 2025 có 15%; năm 2030 có 25% cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn trên địa bàn huyện được công nhận cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tập trung tại các xã Hoà Phong, Cư Kty, Hoà Sơn.

- Số lượng trang trại chăn nuôi: Phần đầu đến năm 2025 đạt khoảng từ 08 đến 10 trang trại tại địa bàn các xã Yang Reh, Hoà Sơn, Khuê Ngọc Điền, Hoà Lễ, Cư Drăm... trong đó có từ 03 đến 04 trang trại chăn nuôi quy mô lớn áp dụng công nghệ cao, còn lại là trang trại chăn nuôi với quy mô vừa và nhỏ.

- Cũng cố và thành lập từ 02 đến 03 tổ hợp tác và HTX liên kết chăn nuôi, phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 02 sản phẩm chăn nuôi đạt chuẩn OCOP và thường xuyên có mặt tại trên thị trường.

- Phần đầu đến năm 2025 đã thành lập ít nhất từ 01 - 02 lò giết mổ tập trung tại các xã Hoà Phong, Ea Trul hoặc Hoà Tân.

- Khai thác triệt để các lợi thế đất đai, khí hậu, lao động và các giống vật nuôi phù hợp để đẩy nhanh tốc độ phát triển chăn nuôi phù hợp, nhất là chăn nuôi mũi nhọn có sự cạnh tranh và giá trị kinh tế cao, góp phần đảm bảo thu nhập ổn định cuộc sống cho nhân dân trên địa bàn huyện.

### **3. Định hướng đến năm 2030:**

- Đến năm 2030: Tăng thu nhập, giải quyết việc làm cho người dân. Tiếp tục kêu gọi đầu tư 01 nhà máy chế biến thức ăn gia súc và 01 cơ sở giết mổ tập trung quy mô lớn tại cụm công nghiệp của huyện. Cơ bản di dời các cơ sở chăn nuôi ở thị trấn Krông Kmar và khu dân cư ở trung tâm các xã ra vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung của các xã.

- Phát triển chăn nuôi lợn với các giống cao sản tại các trang trại, mở rộng quy mô, số lượng cơ sở chăn nuôi theo hướng hữu cơ, hướng tuần hoàn với các giống lợn bản địa, lợn lai giữa giống cao sản và bản địa. Duy trì, phát triển các vùng chăn nuôi gà thịt, vùng chăn nuôi thủy cầm có lợi thế. Phát triển đàn bò cái theo hướng Zebu hóa để nâng cao tầm vóc bò nền, ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo để sản xuất bò thịt cao sản. Duy trì, phát triển các địa điểm, khu vực nuôi đối tượng đặc sản, đặc trưng như dê, lợn bản địa, gà đồi. Chuyển dịch sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, liên kết sản xuất theo nhu cầu của thị trường.

- + Tổng đàn lợn có mặt thường xuyên khoảng 65.000 con, trong đó đàn lợn nái khoảng 8.500 con; đàn lợn được nuôi quy mô trang trại tập trung chiếm trên 70%.

+ Tổng đàn bò có mặt thường xuyên khoảng 40.000 con, trong đó, bò lai chiếm trên 70%.

+ Tổng đàn trâu có mặt thường xuyên ổn định khoảng 7.000 con, được lai tạo để nâng cao tầm vóc.

+ Tổng đàn dê khoảng 6.000 con, trong đó trên 90% là đàn dê lai và được nuôi chủ yếu theo hướng bán công nghiệp kết hợp chăn nuôi thả có kiểm soát.

+ Tổng đàn gia cầm có mặt thường xuyên khoảng 300.000 con, trong đó khoảng 50% chăn nuôi theo hướng công nghiệp.

- Quy hoạch đất cho chăn nuôi tập trung và các trang trại chăn nuôi lớn: khoảng 531 ha.

- Số lượng trang trại chăn nuôi: khoảng 18 trang trại. Trong đó có: từ 8 đến 9 trang trại chăn nuôi lớn, còn lại là trang trại chăn nuôi với quy mô vừa và nhỏ. Đối tượng chăn nuôi trang trại là bò và lợn và dê, gà và vịt.

- Phân đấu đến năm 2030 13/13 xã có trang trại chăn nuôi có quy mô, củng cố và thành lập thêm ít nhất 02 HTX chăn nuôi.

- Vật nuôi khác: Định hướng đến năm 2030, ngoài tập trung phát triển các loại gia súc, gia cầm chủ lực trên cần quan tâm khuyến khích phát triển các loại vật nuôi khác phù hợp với điều kiện và quy hoạch của huyện như ong mật, thỏ, dúi, tằm, nhà yến, cá nước ngọt....

- Nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh, nhất là việc không chế các dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng đến đàn vật nuôi và những dịch bệnh có nguy cơ lây sang người. Quản lý chặt chẽ công tác kiểm soát giết mổ, giảm dần số lượng các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ nằm trong các khu dân cư, để bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

- Nâng cao năng lực kiểm soát môi trường trong chăn nuôi, giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi. Tất cả các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi đều phải có giải pháp kiểm soát ô nhiễm phù hợp và sử dụng có hiệu quả nguồn chất thải cho nhu cầu trồng trọt, chăn nuôi côn trùng, sản xuất năng lượng tái tạo...

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện các nhóm chính sách phát triển chăn nuôi:**

#### **1.1. Chính sách về đất đai:**

Rà soát, bố trí quỹ đất đưa vào quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 để phát triển chăn nuôi đáp ứng các quy định của Luật Chăn nuôi, bảo đảm yêu cầu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Ưu tiên giao đất, thuê đất với chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, công nghiệp đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học trong vùng phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến công nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi.

#### **1.2. Khuyến nông và thông tin tuyên truyền:**

- Đẩy mạnh chương trình khuyến nông chăn nuôi theo chuỗi khép kín, bảo đảm người chăn nuôi có thể làm chủ được kỹ thuật để sản xuất sản phẩm chăn nuôi an toàn và hiệu quả, chuyển giao quy trình, công nghệ chăn nuôi cho nông hộ, trang trại phù hợp với từng đối tượng vật nuôi và vùng sinh thái.

- Đa dạng hóa các chương trình truyền thông nhằm từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

## **2. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường:**

- Đẩy mạnh việc sử dụng các loại vắc xin, thuốc, chế phẩm sinh học phục vụ công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm trong chăn nuôi như: Cúm gia cầm, lở mồm long móng, dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục ở trâu bò và các bệnh nguy hiểm khác.

- Kết hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người chăn nuôi triển khai xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường nhất là ở vùng chăn nuôi tập trung.

- Phối hợp thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông sản phẩm chăn nuôi.

- Ứng dụng công nghệ chuồng trại tiên tiến phù hợp với từng loại vật nuôi và loại hình chăn nuôi đáp ứng yêu cầu sinh trưởng, phát triển vật nuôi và bảo vệ môi trường.

- Phát triển các loại công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ, chế biến chế phẩm nuôi trồng thủy sản... góp phần thúc đẩy kinh tế trong chăn nuôi.

## **3. Khoa học và công nghệ:**

- Khuyến khích ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học vào lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, truy xuất động vật, giết mổ, chế biến, phòng, chống dịch bệnh và xử lý môi trường chăn nuôi.

- Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quản lý và kiểm soát chất lượng sản phẩm chăn nuôi nhằm đưa nhanh giống mới, vật tư chăn nuôi, thú y có chất lượng tốt phục vụ sản xuất.

**4. Nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi:** Khuyến khích tổ chức, cá nhân tăng cường nhập các giống cao sản có năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.

## **5. Nâng cao chất lượng, hạ giá thành thức ăn chăn nuôi:**

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, nhất là các chỉ tiêu an toàn đối với thức ăn chăn nuôi.

- Giải quyết nhu cầu thức ăn thô xanh cho trâu, bò:

+ Xây dựng các mô hình trồng cỏ thâm canh có nước tưới. Hướng dẫn người chăn nuôi cách chế biến cỏ khô, ủ chua để dự trữ thức ăn.

+ Sử dụng tốt các phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp nhằm hạ giá thành sản phẩm.

+ Khuyến khích phát triển các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi nông hộ, hợp tác xã; mô hình thâm canh trồng cỏ, ngô dầy, lúa chín sấp... kết hợp công nghệ chế biến thức ăn thô xanh hỗn hợp (TMR) để chăn nuôi và vỗ béo các loại gia súc ăn cỏ.

+ Các trang trại chăn nuôi bò tập trung phải bố trí diện tích trồng cỏ năng suất cao và có phương án dự trữ lượng thức ăn thô đầy đủ, những cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ cần phải có diện tích đất để trồng cỏ thâm canh thích hợp với quy mô đàn. Tập trung chuyển đổi một số vùng đất trồng cây nông nghiệp ngắn ngày và dài ngày năng suất thấp sang trồng cỏ thâm canh hoặc cải tạo thành bãi chăn thả để cung cấp thức ăn thô xanh cho đàn trâu bò.

### **6. Nâng cao năng lực giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi:**

- Tổ chức lại hệ thống giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm theo hướng tập trung, công nghiệp nhằm đảm bảo yêu cầu về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và đối xử nhân đạo với vật nuôi.

- Cùng với các chính sách khuyến khích phát triển hoạt động giết mổ tập trung, công nghiệp cần tăng cường các biện pháp quản lý đối với công tác giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

### **7. Đào tạo nguồn nhân lực:**

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ chăn nuôi thú y về một số lĩnh vực quan trọng như giống, dinh dưỡng, thú y, công nghệ chế biến thức ăn và sản phẩm chăn nuôi, đặc biệt là những tiến bộ kỹ thuật mới.

- Phối hợp đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ thuật chăn nuôi, quản lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm, kỹ năng tiếp cận thị trường, xúc tiến thương mại... cho các chủ trang trại và người chăn nuôi.

**8. Tổ chức sản xuất:** Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân đủ khả năng đầu tư vào ngành chăn nuôi theo chuỗi khép kín để hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường; phát triển mô hình hợp tác xã trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với doanh nghiệp và thị trường.

### **9. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi:**

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chăn nuôi thú y phù hợp với phát triển nền kinh tế thị trường và quy định của pháp luật.

- Hoạt động chăn nuôi, thú y là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện, cơ sở sản xuất có hoạt động chăn nuôi, thú y phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về môi trường, an toàn sinh học và đối xử nhân đạo với vật nuôi; người sản xuất, kinh doanh tự chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm

của mình trước khi đưa ra thị trường; thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

### **III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN:**

#### **1. Huy động nguồn vốn:**

- Ngân sách nhà nước theo quy định.
- Lồng ghép trong các chương trình, dự án.
- Tổ chức, cá nhân đầu tư và các nguồn vốn huy động khác.

#### **2. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư chăn nuôi:**

- Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản lý ngành chăn nuôi và thú y; kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi, thú y, chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và PTNT:**

- Phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu cho UBND huyện kêu gọi, hướng dẫn thủ tục đầu tư cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư dự án chăn nuôi, dự án xây dựng cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến...liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan, các Trạm và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này; xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể trình UBND huyện xem xét, phê duyệt; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện hằng năm và 05 năm; đề xuất, kiến nghị trình Chủ tịch UBND huyện quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

**2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:** Phối hợp với các ban ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh thực phẩm trên thị trường, đặc biệt là nhóm thực phẩm có nguy cơ ô nhiễm cao; phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT trong việc quản lý, buôn bán các sản phẩm chăn nuôi tại các chợ, siêu thị, kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hóa chất trong quá trình chế biến thực phẩm thuộc ngành mình quản lý.

**3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn quy hoạch quỹ đất sử dụng trong chăn nuôi và giết mổ tập trung tại địa phương theo đúng Luật Chăn nuôi, Luật Thú y; quản lý tốt việc sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường và đảm bảo môi trường trong chăn nuôi và môi trường sống của nhân dân; thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về đất đai, bảo vệ môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật.



**4. Phòng Tài chính- Kế hoạch:** Hằng năm, căn cứ vào Chương trình, Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách để tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện các nội dung liên quan theo quy định.

**5. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội:** Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho người chăn nuôi và chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho người chăn nuôi không còn khả năng chăn nuôi hoặc có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác thuận lợi hơn.

**6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội:** Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người chăn nuôi thực hiện tốt nội dung của Kế hoạch.

**6. Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông:** Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các ban ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**7. Đài Truyền thanh và Truyền hình:** Phối hợp với các đơn vị liên quan thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về khuyến khích phát triển chăn nuôi, thủy sản; phổ biến các quy trình kỹ thuật trong sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, nêu gương các điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**8. UBND các xã, thị trấn:** Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện tại địa phương; chủ động phối hợp xây dựng và bố trí đầy đủ quỹ đất phát triển chăn nuôi tập trung, xây dựng cơ sở giết mổ tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Bông. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT, VP.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Long**